

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu “*Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Phạm Tín N, sinh năm 1984

- Lê Thị Hiếu H, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ số: B, khóm T, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Phạm Tín N và bà Lê Thị Hiếu H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 08/6/2009, nên được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân 03 năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông N, bà H đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở chấp nhận phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Phạm Tín N, bà Lê Thị Hiếu H chung sống có 02 con chung tên Phạm Thiên T, sinh ngày 10/3/2012 và Phạm Phong N, sinh ngày 04/01/2018, hiện đang sống chung với ông bà. Căn cứ Biên bản lấy lời khai ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long thì cháu T có nguyện vọng sống với ông N. Xét thấy, ông N, bà H thỏa thuận việc giao cháu T cho ông N nuôi dưỡng và giao cháu N cho bà H nuôi dưỡng là có cơ sở,

phù hợp Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, phù hợp với nguyện vọng và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, nên được chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Ông N, bà H không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí Tòa án: Ông Phạm Tín N, bà Lê Thị Hiếu H thỏa thuận mỗi người chịu 50% lệ phí bằng 150.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phạm Tín N và bà Lê Thị Hiếu H thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về con chung:* Giao cháu Phạm Thiên T, sinh ngày 10/3/2012 cho ông Phạm Tín N nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Phong N, sinh ngày 04/01/2018 cho bà Lê Thị Hiếu H nuôi dưỡng; ông N, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông N, bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con trẻ khi cần thiết có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Phạm Tín N và bà Lê Thị Hiếu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Ông Phạm Tín N, bà Lê Thị Hiếu H, mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001197, ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, nên ông bà không phải nộp thêm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS ND TPVL;
- Tòa án ND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THA DS TPVL;
- UBND Phường 3, TPVL;
- Lưu: Hồ sơ VDS.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Võ Tấn Thành**